

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 104/2024/HS-ST
Ngày 23-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Thu Hà

Bà Nguyễn Thị Lương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Thông báo về việc bổ sung người tham gia tố tụng số: 25/2024/TB-TA ngày 14 tháng 5 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn L, sinh ngày 15 tháng 8 năm 1984 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn L1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn L2 bà Nguyễn Thị L3; có vợ là Vũ Thị T2 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2007/HS-ST ngày 10 tháng 7 năm 2007, Tòa án nhân dân thị xã Móng Cái (nay là thành phố Móng Cái), tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đoàn Văn L 12 tháng tù về tội: "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" (đã được xóa án tích); Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2009/HS-ST ngày 12 tháng 5 năm 2009, Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh xử phạt Đoàn Văn L 15 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03 tháng 01 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 12 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

2. Lường Văn K, sinh ngày 02 tháng 6 năm 2000 tại Điện Biên; Nơi ĐKTT: Bản C, xã N, thành phố Đ1, tỉnh Điện Biên; Nơi ở: Thôn C1, xã L4,

huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lường Văn P và bà Lò Thị T3; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 03 tháng 01 năm 2024, chuyển tạm giam từ ngày 12 tháng 01 năm 2024 đến nay; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L:* Ông Bùi Văn Bình, Trợ giúp viên pháp lý-Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đào Mệnh H1, bà Phạm Thị N1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 11 giờ 40 phút ngày 03 tháng 01 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thủy Nguyên và Công an xã Thủy T4 làm nhiệm vụ tại tỉnh lộ 359 đoạn thuộc thôn 1, xã T5, huyện T, thành phố Hải Phòng phát hiện hai đối tượng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-060.21 là Đoàn Văn L và Lường Văn K có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của Đoàn Văn L đang mặc có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là chất ma túy); tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-060.21 đã qua sử dụng của Lường Văn K. Khám xét xe mô tô không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan. Tổ công tác đưa L, K cùng vật chứng về trụ sở Công an xã T5 lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Đoàn Văn L tại thôn L1, xã H, huyện T, thành phố Hải Phòng và nơi ở của Lường Văn K tại thôn C1, xã L4, huyện T, thành phố Hải Phòng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì liên quan.

Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái của Đoàn Văn L đang mặc có khối lượng 0,31 gam là ma túy, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Văn L và Lường Văn K trình bày: L và K quen biết do làm công nhân tại một số công trình cùng nhau, cả hai đều nghiện ma túy Heroine nên thường xuyên phải mua ma túy để sử dụng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 03 tháng 01 năm 2024, khi L đang ở nhà tại thôn L1, xã H thì K đi xe mô tô biển kiểm soát 15G1-060.21 đến rủ L đi mua ma túy về sử dụng do Lg biết chỗ mua ma túy, mua được ma túy về K sẽ chia cho L một phần ma túy để sử dụng. L đồng ý. Sau đó K giao xe mô tô biển kiểm soát 15G1-060.21 cho L điều khiển, K ngồi phía sau, cả hai đi đến khu vực chân cầu Q bên nội thành Hải Phòng. Trên đường đi K đưa cho Lg 500.000 đồng gồm 1 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 3 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng để mua ma túy Heroine. Tại chân cầu Q, L đi đến gặp và mua của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy L cất số ma túy trên vào trong túi áo khoác phía trước bên trái rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-060.21 chở K quay về. Khi L và K đi đến đoạn đường tỉnh lộ 359 gần ngã tư Khu công nghiệp V thuộc thôn 2, xã T5, huyện T,

thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đoàn Văn L và Lương Văn K khai nhận hành vi cất giấu trái phép 0,31 gam Heroine mục đích để chia nhau sử dụng cho bản thân thì bị Công an phát hiện bắt quả tang. Các bị cáo đều nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai và mong Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xe mô tô biển số 15G1-060.21, bị cáo Lương Văn K khai bị cáo mượn xe của chú bị cáo tên Lưu Văn G, ông G không biết bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKSTN ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo Đoàn Văn L và Lương Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn L và Lương Văn K đồng phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L từ 27 đến 30 tháng tù; xử phạt bị cáo Lương Văn K từ 24 đến 27 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,20 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì giấy, dấu niêm phong số 10MT/PC09; Một xe mô tô biển số 15G1-060.21 chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tách ra xử lý sau nên không đề nghị giải quyết. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết, số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Miễn 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn L; Buộc bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên đã truy tố và đề nghị áp dụng đối với bị cáo Đoàn Văn L. Tuy nhiên, bị cáo Đoàn Văn L thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số lượng ma túy bị cáo tàng trữ ít, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xét xử bị cáo Đoàn Văn L mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn L trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Đoàn Văn L và Lương Văn K tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người chứng kiến, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với Kết luận giám định số 10/KL-KTHS ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Ngày 03 tháng 01 năm 2024, các bị cáo Đoàn Văn L và Lương Văn K cùng bàn bạc thống nhất thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,31 gam ma túy Heroine mục đích để chia nhau sử dụng bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang tại khu vực thôn 2, xã T5, huyện T, thành phố Hải Phòng. Hành vi cất giấu ma túy trái phép mục đích để sử dụng của các bị cáo L, K đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố và đề nghị áp dụng đối với các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đoàn Văn L có hai tiền án đều đã được xóa án tích nên bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Lương Văn K có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đoàn Văn L, Lương Văn K đều không phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo L, K đều thành khẩn khai báo, nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc và buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về phân hóa vai trò và mức hình phạt đối với các bị cáo: Vụ án có đồng phạm giản đơn, bị cáo Lương Văn K là người đề xuất, rủ bị cáo Đoàn Văn L đi mua ma túy, bỏ tiền để mua ma túy; bị cáo Đoàn Văn L là người điều khiển xe

mô tô 15G1-060.21 chở bị cáo Lường Văn K đi mua ma túy, L trực tiếp giao dịch để mua ma túy, nên các bị cáo có vai trò bằng nhau. Bị cáo Đoàn Văn L có nhân thân xấu nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo L cao hơn mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo K.

[5.1] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo Đoàn Văn L thuộc hộ cận nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng: 0,20 gam ma túy Heroine cùng vỏ bao bì còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì giấy, dấu niêm phong số 10MT/PC09. Ma túy là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành, vỏ bao bì không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6.1] Đối với xe mô tô biển số 15G1-060.21 chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên tách ra xử lý sau.

[7] Trong vụ án này không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Song bị cáo L thuộc hộ cận nghèo nên miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo L.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Tuyên bố các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K đồng phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Đoàn Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Xử phạt bị cáo Lường Văn K 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K tính từ ngày 03 tháng 01 năm 2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Đoàn Văn L, Lường Văn K.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1 điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Một bì giấy niêm phong số 10MT/PC09 chứa 0,20 gam ma túy Heroine cùng toàn bộ vỏ bao gói còn lại sau giám định. *(Đặc điểm vật chứng Theo Biên Bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10 tháng 4 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thủy Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên).*

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đoàn Văn L; Buộc các bị cáo Lương Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đoàn Văn L, Lương Văn K có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện KSND TP. Hải Phòng;
- Viện KSND huyện Thủy Nguyên;
- Cơ quan CSĐTCAH Thủy Nguyên;
- Trại tạm giam Công an TPHP;
- Sở Tư pháp HP; Bị cáo;
- Chi cục THADSH Thủy Nguyên;
- Lưu: VT, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Minh Huế

